

Số: 121/2019/QĐST-HNGĐ

Sông Công, ngày 6 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 132/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn : Anh Trần Ngọc H - sinh 1983

ĐKHKT:TDP 6, phường L, TP S, Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Đào Thị Th - sinh 1985

ĐKHKT:TDP 6, phường L, TP S, Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn : Anh Trần Ngọc H - sinh 1983

ĐKHKT:TDP 6, phường Lương Châu, TP Sông Công, Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Đào Thị Th - sinh 1985

ĐKKHKT:TDP 6, phường Lương Châu, TP Sông Công, Thái Nguyên.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh H, chị Th xác định có 02 con chung Trần Phương Th, sinh 19/6/2008; Trần Quốc Kh, sinh 31/12/2013. Khi ly hôn anh Trần Ngọc H và chị Đào Thị Th thỏa thuận thống nhất giao 02 con chung Trần Phương Th, sinh 19/6/2008; Trần Quốc Kh, sinh 31/12/2013

cho chị Đào Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/ tháng/ con. Kể từ tháng 9/2019 cho đến khi 02 con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chi khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

-Về tài sản, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí : Anh Trần Ngọc H tự nguyện nộp 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí về cấp dưỡng sơ thẩm. NH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0007753 ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPSC TN;
- THADS TPSC TN;
- Các đương sự;
- UBND p Lương Châu, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bình

